

Số: /KH-UBND

Hải An, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH Chuyển đổi số quận Hải An năm 2024

Thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình hành động số 14 – CTr/QU ngày 19/5/2022 của Ban Thường vụ Quận ủy về thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 10/3/2022 về triển khai thực hiện chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn quận; Kế hoạch số 325/KH-UBND ngày 19/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng năm 2024,

Ủy ban nhân dân quận ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

Tiếp tục tập trung chỉ đạo và ưu tiên nguồn lực tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số năm 2024 đảm bảo chất lượng, tiến độ theo Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 10/3/2022 về triển khai thực hiện chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn quận và Kế hoạch số 325/KH-UBND ngày 19/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về chuyển đổi số thành phố năm 2024.

1. Phát triển chính quyền số

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình.
- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.
- 100% hồ sơ công việc tại cấp quận và cấp phường được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).
- 100% công tác báo cáo được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, thành phố; hồ sơ được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

2. Phát triển xã hội số

- Hạ tầng mạng băng thông rộng cấp quang phủ 95% hộ gia đình.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G.
- Phân đầu phổ cập điện thoại di động thông minh, tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhận thức số

1.1. Cập nhật, đăng tải tin bài về các hoạt động, sáng kiến, cách làm chuyển đổi số tại chuyên mục "Chuyển đổi số" trên Cổng thông tin điện tử quận, phường.

1.2. Hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số

Xây dựng Kế hoạch tổ chức Ngày hội Công dân số năm 2024 hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia năm 2024; hưởng ứng và phổ biến tháng 10- Tháng tiêu dùng số.

1.3. Tiếp tục triển khai công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản (hướng dẫn đăng ký tài khoản và thực hiện gửi hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến quốc gia, thành phố; hướng dẫn thanh toán không dùng tiền mặt trong hoạt động kinh doanh dịch vụ) cho người dân, bao gồm các kỹ năng cơ bản như truy cập và sử dụng internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân.

2. Bổ sung, hoàn thiện và thực hiện các quy định, quy chế, chính sách về chuyển đổi số

2.1. Kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số, Tổ giúp việc Ban chỉ đạo chuyển đổi số quận, các phường trong trường hợp có thay đổi về nhân sự để đảm bảo kịp thời thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số.

2.2. Rà soát, đề xuất, kiến nghị đối với các cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về công nghệ thông tin và truyền thông, doanh nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, thương mại, đầu tư...; các quy định của pháp luật liên quan đến công tác đền bù, giải phóng mặt bằng đối với các công trình hạ tầng viễn thông, các quy định bố trí đất công xây dựng hạ tầng viễn thông.

2.3. Nghiên cứu, phân tích, đánh giá, học hỏi kinh nghiệm, cách làm hay trong thực hiện chuyển đổi số của các địa phương khác để vận dụng có hiệu quả phù hợp với điều kiện, tình hình thực tiễn của quận.

2.4. Đánh giá nghiêm túc, thực chất mức độ chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của Trung ương và Thành phố.

2.5. Thực hiện các phương pháp thống kê các số liệu chỉ tiêu phù hợp với thay đổi trong môi trường số.

3. Phát triển nền tảng số, hạ tầng số, dữ liệu số

3.1. Xây dựng, phát triển hạ tầng băng thông rộng chất lượng cao trên địa bàn quận; nâng cấp mạng di động 4G, xóa toàn bộ các vùng lùm sóng di động tại các khu dân cư trên địa bàn quận; triển khai phát triển mạng di động 5G, ưu tiên triển khai tại các khu công nghiệp, cơ quan Nhà nước, trường học, bệnh viện bảo đảm sự kết nối toàn quận và liên thông toàn thành phố; triển khai các giải pháp để phổ cập điện thoại di động thông minh trên địa bàn quận.

3.2. Tiếp tục nâng cấp cải tạo hệ thống mạng LAN, Internet, Wifi đảm

bảo đường truyền tốc độ cao, hoạt động ổn định, thông suốt phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, quản lý văn bản.

3.3. Khai thác, sử dụng có hiệu quả các hạ tầng mạng dùng chung do thành phố đầu tư triển khai.

3.4. Triển khai nền tảng số hóa để phục vụ lưu trữ, quản lý, sử dụng, khai thác hiệu quả trên môi trường số làm cơ sở thiết lập kho dữ liệu dùng chung kết nối với kho dữ liệu dùng chung của thành phố; trong đó cho phép doanh nghiệp, người dân tham gia số hóa dữ liệu.

3.5. Cung cấp, khai thác, sử dụng có hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thành phố Hải Phòng; các dữ liệu qua Cổng dữ liệu mở như: Cơ sở dữ liệu đất đai, cơ sở dữ liệu quản lý cán bộ, công chức, cơ sở dữ liệu quản lý các sáng kiến, đề tài, nhiệm vụ khoa học...

4. Phát triển Chính quyền số

4.1. Phát triển hạ tầng chính quyền số phục vụ cơ quan nhà nước trên cơ sở kết hợp thế mạnh của mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng internet, trung tâm dữ liệu của cơ quan nhà nước để phục vụ kết nối liên thông, xuyên suốt từ quận tới phường. Thực hiện chuyển đổi Ipv6 trong cơ quan nhà nước thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025. Nâng cấp thiết bị công nghệ thông tin, cơ sở vật chất tại các phòng, ban, đơn vị, địa phương và đảm bảo các trang thiết bị đầu cuối (máy tính, máy in, máy scan,...) đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Duy trì, nâng cấp hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến trên cơ sở bảo đảm cho phép sử dụng trên môi trường web, có khả năng kết nối với hệ thống phòng họp không giấy tờ.

4.2. Khai thác, vận hành, sử dụng hiệu quả Hệ thống một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến thành phố kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công thành phố để cung cấp các dịch vụ công trực tuyến.

4.3. Tiếp tục Số hóa lưu trữ dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính (bản giấy) còn hiệu lực; số hoá toàn bộ các văn bản chỉ đạo điều hành, quản lý, lưu trữ, hồ sơ từ năm 2010 trở lại đây.

4.4. Thực hiện lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

4.5. Duy trì Hệ thống hội nghị trực tuyến dùng chung do thành phố cung cấp và Hệ thống hội nghị trực tuyến của quận kết nối với các phường.

4.6. Gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp.

4.7. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung.

5. Phát triển Kinh tế số

5.1. Phối hợp tuyên truyền, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp trong hoạt động nghiên cứu và ứng dụng công nghệ, thực hiện chuyển đổi số nhằm thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn quận.

5.2. Phát triển sản phẩm nội dung số, truyền thông số, quảng cáo số. Phát triển công nghiệp sáng tạo trên địa bàn quận đa dạng, hấp dẫn.

5.3. Tiếp tục triển khai kế hoạch hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa,

doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, sản xuất thông minh.

5.4. Phối hợp các sở, ngành thành phố có liên quan xây dựng hệ thống thông tin quản lý về cảng biển, hậu cần cảng biển, kinh tế biển và dịch vụ logistics lên môi trường số để hỗ trợ phát triển liên kết vùng.

5.5. Tuyên truyền, giới thiệu vận hành Cổng thông tin du lịch thông minh cho du khách trên địa bàn quận.

6. Phát triển Xã hội số

6.1. Chuyển đổi số trong lĩnh vực Y tế: Thực hiện triển khai nền tảng số phục vụ công tác quản lý hành chính tại bệnh viện; hỗ trợ công tác khám chữa bệnh tại chỗ và từ xa; phát triển bệnh án điện tử, sổ theo dõi sức khỏe điện tử,...

6.2. Chuyển đổi số trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo: Đổi mới nội dung và chương trình giáo dục, phát triển giáo dục STEM, giáo dục kỹ năng số, giáo dục đổi mới sáng tạo, tận dụng công nghệ số để gia tăng khả năng tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng.

6.3. Chuyển đổi số trong lĩnh vực Văn hoá – Thông tin: Triển khai bộ tiêu chí về văn hoá số của người Hải Phòng văn minh, lịch sự trên môi trường số. 100% các phường vận hành hệ thống truyền thanh kỹ thuật số thông suốt đảm bảo thực hiện tốt công tác tuyên truyền đến từng người dân.

6.4. Mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản thanh toán số: phối hợp với các ngân hàng tiếp tục làm thẻ, ví điện tử cho người dân.

7. Bảo đảm an toàn thông tin mạng

7.1. Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện việc phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ (Cấp độ 1) phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

7.2. Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân thiết lập các tính năng bảo mật khi sử dụng các ứng dụng mạng xã hội, ứng dụng tiện ích trên môi trường mạng để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mỗi cá nhân trong việc tự bảo mật thông tin cá nhân trên môi trường mạng khi tham gia vào quá trình chuyển đổi số.

8. Phát triển nguồn nhân lực

8.1. Sử dụng các nền tảng học trực tuyến do Bộ Thông tin và truyền thông cung cấp. 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn hệ thống chính trị của quận tham gia các lớp tập huấn kỹ năng số.

8.2. Cử cán bộ, công chức tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số do thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có chức năng tổ chức.

8.3. Thực hiện chương trình đào tạo về chuyển đổi số để giáo viên, học sinh được trang bị các kỹ năng số, trong đó phần đầu 100% đội ngũ cán bộ quản lý, giảng dạy từ bậc tiểu học trở lên được đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số, có kỹ năng số để trở thành lực lượng nòng cốt góp phần hình thành công dân số.

9. Công tác kiểm tra, đôn đốc

9.1. Thường xuyên chỉ đạo hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chương trình, dự án đáp ứng tiến độ theo kế hoạch đã đề ra.

9.2. Kịp thời phát hiện, xử lý, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch.

10. Chế độ báo cáo

Định kỳ hàng tháng, quý, năm, các phòng, ban, đơn vị, địa phương có báo cáo tổng hợp về tình hình thực hiện Kế hoạch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: Ngân sách nhà nước, nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Các phòng, ban, đơn vị, địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao ưu tiên nguồn lực để thực hiện các hoạt động chuyên đổi số đảm bảo phù hợp.

2. Việc sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công và các quy định chuyên ngành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số quận

Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024; định hướng triển khai các nhiệm vụ trên địa bàn quận thực hiện phát triển chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Là cơ quan thường trực, giúp Ban chỉ đạo chuyển đổi số quận tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn quận.

- Theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai Kế hoạch của các phòng, ban, đơn vị, địa phương, báo cáo Ban chỉ đạo chuyển đổi số quận, Ủy ban nhân dân quận.

- Đôn đốc, tổng hợp thông tin, số liệu về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch; định kỳ hàng tháng, quý, năm tham mưu báo cáo của Ủy ban nhân dân quận báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố (qua Sở Thông tin và Truyền thông).

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân quận

Chủ trì, phối hợp các phòng, ban quản lý nhà nước quận và Ủy ban nhân dân các phường đẩy mạnh phát triển chính quyền số trên địa bàn quận.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch quận

Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân quận bố trí kinh phí thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ được giao tại kế hoạch đảm bảo phù hợp khả năng cân đối ngân sách của quận.

5. Phòng Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp phòng Văn hoá và Thông tin tổ chức xây dựng và thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước của quận. Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước trong quận.

- Phối hợp phòng Văn hóa và Thông tin xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo phụ trách công nghệ thông tin các cấp; xây dựng các chương trình nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức về công nghệ thông tin và khai thác thông tin trên Internet cho cán bộ, công chức, viên chức của quận.

- Chủ trì, tham mưu phát động phong trào thi đua khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong chuyên đổi số: Đưa kết quả triển khai ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước là một trong những tiêu chí xét thi đua hàng năm.

6. Các phòng, ban, đơn vị quận; Ủy ban nhân dân các phường

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch chuyển đổi số của đơn vị mình, hoàn thành trong quý1/2024.

- Chủ động tổ chức có hiệu quả Kế hoạch chuyển đổi số quận, đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu đã đặt ra.

- Triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng và Tổ công tác đề án 06/CP tại địa phương đề phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyên đổi số, phát triển kinh tế - xã hội. Hỗ trợ, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; biết mua, bán các sản phẩm, dịch vụ qua mạng; biết thanh toán không dùng tiền mặt; biết sử dụng các dịch vụ số thiết yếu phục vụ cuộc sống (*y tế, giáo dục, liên lạc, đi lại, du lịch, đọc sách, giải trí...*); biết áp dụng các giải pháp an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để tự bảo vệ mình và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Tổ chức Chính trị - Xã hội quận

Tiếp tục tuyên truyền đến tổ chức thành viên, hội viên về tầm quan trọng, tính cấp thiết của chuyên đổi số; phối hợp hướng dẫn hội viên thực hiện việc ứng dụng số, kỹ năng số và sử dụng các dịch vụ số phục vụ đời sống.

Trong quá trình tổ chức thực hiện có phát sinh vướng mắc, khó khăn, các phòng, ban, đơn vị, địa phương có ý kiến bằng văn bản gửi về phòng Văn hoá - Thông tin để tổng hợp, báo cáo ban chỉ đạo chuyển đổi số quận, Ủy ban nhân dân quận kịp thời xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Sở TTTT;
- TTQU, TT HĐND quận;
- CT, các PCT UBND quận;
- UBMTTQVN, các Tổ chức CT-XH quận;
- VPQU;
- Thành viên BCĐ Chuyển đổi số quận;
- Các phòng, ban, đơn vị quận;
- UBND các phường;
- CVP, các PCVP UBND quận;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Dương Đình Ổn